

Bản án số: **114/2019/HSST**
Ngày: 18/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Thanh Nữ Kiều Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Di

Ông Phạm Văn Minh

Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Mỹ Kỳ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong

Đại diện Viện kiểm sát huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Ông Hứa Hải Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 100/2019/HSST, ngày 18/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2019/QĐXXST-HS, ngày 04/11/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn To** (tên gọi khác: L), sinh năm 2000

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: khu phố x, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: làm biển; trình độ học vấn: 5/12 dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn La và bà Trần Thị Ph; vợ con: chưa có; tiền án; tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt ngày 16.7.2019, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong và có mặt tại phiên tòa

Người bị hại:

1/ Nguyễn Văn Q, sinh năm 1997

Địa chỉ: khu phố y, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận;

2/ Võ Thị Kim Ti, sinh năm 1990

Địa chỉ: khu phố k, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận;

3/ Lê Đình A, sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp l, xã V, huyện X, tỉnh B – V;

(Ông Nguyễn Văn Q và ông Lê Đình A có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người làm chứng: Hà Văn Ki, sinh năm 1988

Địa chỉ: khu phố G, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 16.7.2019 qua tin báo của quần chúng nhân dân Công an huyện Tuy Phong phối hợp với Công an thị trấn P và Đoàn biên phòng H – Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh Bình Thuận tuần tra tại khu vực trung tâm văn hóa thể dục thể thao P thuộc khu phố S, thị trấn P, huyện T phát hiện Lê Văn To sinh năm

2000 có biểu hiện nghi vấn. Tổ tuần tra tiến hành kiểm tra thu giữ trên người của To có 13 đoạn ống nhựa màu trắng kích thước khoảng 0,5cm x 1,5cm được hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất màu trắng và bị cáo To khai nhận chất màu trắng là Heroin, 01 gói nylon màu trắng kích thước 0,5cm x 03cm được hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể màu trắng và To khai nhận tinh thể màu trắng là ma túy đá, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu hồng viền đen.

Tại bản kết luận giám định số 645/KLGD-PC09 ngày 22/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,4628 gam, là Heroin.
- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 0,1175 gam, là Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng giám định:

Các đoạn ống nhựa, gói nylon đã nêu tại mục II; 0,3458 gam mẫu M1 và 0,0417 gam mẫu M2 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 645.

Lê Văn To khai nhận do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 15 giờ 30 phút ngày 16/7/2019 To đi đến khu vực trung tâm văn hóa P thuộc khu phố S, thị trấn P, huyện T mua của 01 người thanh niên (không rõ lai lịch) số tiền 1.000.000 đồng Heroin và 200.000 đồng tiền ma túy đá. Người thanh niên nhận tiền sau đó đưa cho To 13 tép Heroin và 01 tép ma túy đá, To cất giấu trong người để sử dụng thì bị lực lượng chức năng tuần tra bắt quả tang, thu giữ tang vật chứng.

Quá trình điều tra ngoài lần phạm tội nêu trên, To còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 03 lần, 03 xe mô tô trước đó, cụ thể:

Khoảng 19 giờ ngày 03.7.2019 Lê Văn To đi từ nhà To đến cảng cá P để đi biển. To nhìn thấy 01 xe mô tô hiệu Sirius màu đỏ đen, biển số 86B1-365.25 của Nguyễn Văn Q đang dựng tại nhà Nguyễn Thị S tại khu phố H, thị trấn P, huyện T không có người trông coi. To dùng chìa khóa xe của To đến mở thử thì xe mô tô 86B1-365.25 mở được. To nổ máy chạy xe trộm cắp được về hướng Quốc lộ 1A để đi huyện B. Q từ trong nhà nhìn thấy To trộm cắp xe nên đuổi theo và truy hô. S gọi điện thoại cho Hà Văn Ki nhờ Ki đi tìm người điều khiển xe mô tô 86B1-365.25. Ki chạy xe đến khu vực Cầu Nam thì phát hiện To điều khiển xe biển số 86B1-365.25 nên đuổi theo, Kiệt đuổi theo To đến cây xăng M xã P1, huyện B thì chặn được To. To nói với Ki là xe To mượn nên Ki vào cây xăng M để gọi điện thoại cho S, trong lúc Ki đang gọi điện thoại thì To rút chìa khóa xe máy bỏ chạy. Q và S đi đến cây xăng M lấy xe mô tô về và trình báo công an thị trấn P để xử lý.

Lần 2: khoảng 11 giờ 30 phút ngày 12.7.2019 To đi bộ đến khu vực biển thuộc xã H để coi câu cá thì nhìn thấy 01 xe mô tô biển số 72G1-058.39 hiệu Sirius màu đen trắng do Lê Văn B đứng tên đăng ký nhưng đã bán cho Lê Đình A đang dựng không có người trông coi, chìa khóa xe cắm sẵn nên To nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô nêu trên. To quan sát thấy không có người nên bật khóa xe nổ máy chạy về cất giấu xe ở cạnh nhà To. Sau khi phát hiện bị mất xe mô tô, A đến trình báo sự việc cho Công an xã H. To đi biển đến ngày 13.7.2019, Trần Thị Ph là mẹ của To phát hiện To trộm cắp xe mô tô nên nói To đưa xe 72G1-058.39 đến giao nộp cho Công an xã H, quá trình làm việc To khai nhận To bộ hành vi phạm tội.

Lần 3: khoảng 12 giờ ngày 16.7.2019 To đi đến khu vực cảng cá P để coi ghe. Trên đường về nhà đến khu phố x1, thị trấn P, To nhìn thấy 01 xe mô tô biển số 86B1-049.01 hiệu Sirius màu đen trắng của Võ Thị Kim Ti đang dựng không có

người trông coi nên To nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô của Ti. To đi đến xe mô tô 86B1-049.01 dùng chìa khóa xe của To mở khóa xe thì xe mở được. To nổ máy xe chạy về ra hướng Quốc Lộ 1A mục đích để đi đến thị trấn L, huyện B. Khi đi đến ngã 3 Đ, thị trấn L thì To gặp 01 người thanh niên (không rõ lai lịch). To bán xe mô tô cho người thanh niên giá 1.200.000 đồng sau đó mang tiền về mua ma túy để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Tại bản kết luận định giá tài sản và biên bản định giá tài sản ngày 28.8.2019 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phong kết luận:

+ 01 chiếc xe mô tô 02 bA hiệu Yamaha Sirius màu đen – Trắng có giá trị: 18.300.000 đồng/chiếc x 50% = 9.100.000 đồng.

+ 01 chiếc xe mô tô 02 bA hiệu Yamaha Sirius màu Đỏ - Đen có giá trị: 14.700.000 đồng/chiếc x 70% = 10.290.000 đồng.

Tài sản chưa thu hồi được:

+ 01 chiếc mô tô 02 bA hiệu Yamaha Sirius, màu trắng – Đen có giá trị: 18.300.000 đồng/chiếc x 70% = 12.810.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá là: 32.200.000 đồng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng số: 107/QĐ/KSĐT/VKS/HS, ngày 18/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị: áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Văn To từ 12 đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 18 đến 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo To phải chấp hành chung cho cả hai tội từ 30 đến 42 tháng tù.

Áp dụng: Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 579, 580, 585 Bộ luật dân sự 2015 buộc bị cáo To phải bồi thường cho bị hại Tình số tiền 12.810.000 đồng giá trị xe mô tô 86B1-049.01.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho To do không rõ lai lịch nên sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sao.

Ý kiến của bị hại Võ Thị Kim Ti: bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 12.810.000 đồng giá trị xe mô tô 86B1-049.01 và yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo To chấp nhận bồi thường số tiền 12.810.000 đồng cho bị hại Võ Thị Kim Ti.

Lời nói sau cùng: bị cáo To đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra – Công an huyện Tuy Phong, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Văn To đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố. Bị cáo khẳng định những lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện đúng sự thật, bị cáo không bị bức cung và Cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: vào 15 giờ 40 phút ngày 16.7.2019, tại khu phố Song Thanh 1, thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong. Do Lê Văn To đã có hành vi tàng trữ 01 gói ma túy đá bên trong có khối lượng 0,1175 gam, là Methamphetamine và 13 tép ma túy có khối lượng 0,4628 gam, là Heroin để sử dụng thì bị bắt quả tang. Ngoài hành vi trên To còn thực hiện trộm cắp tài sản vào các ngày 03.7.2019, ngày 12.7.2019 và ngày 16.7.2019 tại khu vực xã Hòa Phú và thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong. Lê Văn To đã trộm cắp 03 lần, 03 xe mô tô có tổng giá trị 32.200.000 đồng thì bị phát hiện, thu giữ.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội nêu trên của Lê Văn To là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước, là một trong những nguyên nhân gây ra tệ nạn xã hội và làm lây truyền các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho tính mạng và sức khỏe cộng đồng. Bị cáo To đã nhiều lần xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác gây mất trật tự an ninh tại địa phương nên cần xử lý nghiêm minh. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, công dân có ích cho xã hội, đồng thời qua đó nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Lê Văn To đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 03 lần, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 không Bộ luật hình sự năm 2015

Tuy nhiên, trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với các đoạn ống nhựa, gói nylon đã nêu tại mục II; 0,3458 gam mẫu M1 và 0,0417 gam mẫu M2 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 645 là vật không có giá trị sử dụng và cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu hồng viền đen là tài sản hợp pháp của Lê Văn To không liên quan đến vụ án nên hoàn trả cho To.

Đối với vật chứng vụ Trộm cắp tài sản: Sau khi định giá tài sản, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả lại xe mô tô biển số 86B1-365.25 cho Nguyễn Văn Quang, 01 xe mô tô biển số 72G1-058.39 cho Lê Đình A nên không xem xét giải quyết. Đối với 01 xe mô tô biển số 86B1-049.01 To bán tại thị trấn L, huyện B cho 01 người thanh niên (không rõ lai lịch), không thu hồi được nên không xem xét, xử lý.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: bị hại Nguyễn Văn Q và Lê Đình A không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

Buộc bị cáo To phải bồi thường cho bị hại Võ Thị Kim Ti số tiền 12.810.000 đồng.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên bố bị cáo Lê Văn To phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt bị cáo Lê Văn To **15 (Mười lăm)** tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và **21 (Hai mươi mốt)** tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo To phải chấp hành chung cho cả hai tội là **36 (Ba mươi sáu)** tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 16.7.2019.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì số 645 đã được niêm phong bên trong có các đoạn ống nhựa, gói nylon; 0,3458 mẫu M1 và 0,0417 gam mẫu M2 còn lại sau giám

định (tang vật hiện đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/10/2019 với Công an huyện Tuy Phong).

Trả lại cho bị cáo Lê Văn To 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu hồng viền đen hiện đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/10/2019 với Công an huyện Tuy Phong.

Về trách nhiệm dân sự: căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự 2015. Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Buộc bị có Lê Văn To phải bồi thường cho bị hại Võ Thị Kim Ti số tiền 12.810.000đ (Mười hai triệu tám trăm mười nghìn đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm và **640.500** đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Về quyền kháng cáo: án xử công khai có mặt bị cáo, bị hại Võ Thị Kim Ti. Báo cho họ biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại Nguyễn Văn Q và Lê Đình A vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*****Nơi nhận:***

- Tòa án ND Tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Bị cáo, bị hại;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu Hồ sơ.

Thanh Nữ Kiều Oanh